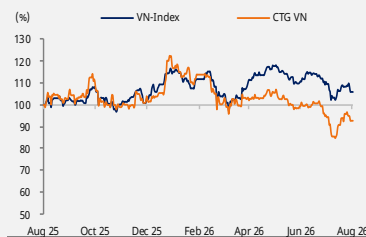


(Cập nhật)	MUA
Giá mục tiêu (VND)	41,500
Thị giá (14/08/2026, VND)	31,450
Lợi nhuận kỳ vọng	+32.0%

Lợi nhuận HĐKD (26F, tỷ đồng)	49,927
Kỳ vọng thị trường (26F, tỷ đồng)	51,707
Tăng trưởng EPS (26F, %)	15.2
Kỳ vọng thị trường (26F, %)	11.9
P/E (26F, x)	6.4
P/E thị trường (x)	12.9
VNIIndex	1,773.4

Vốn hóa (tỷ đồng)	244,270
SLCP đang lưu hành (triệu)	7,767
% tự do chuyển nhượng (%)	35.5
Tỷ lệ sở hữu nước ngoài (%)	24.7
Beta (12T)	1.0
Thấp nhất 52 tuần (VND)	28,400
Cao nhất 52 tuần (VND)	43,500

(%)	1T	6T	12T
Tuyệt đối	-1.7	-18.5	-7.2
Tương đối	1.6	-13.3	-13.2



CTCP Chứng khoán Mirae Asset (Vietnam)

Nguyễn Dương Công Nguyên
nguyen.ndc@miraeasset.com.vn

NH TMCP Công Thương Việt Nam

Kết quả tích cực

Tăng trưởng tài sản ở mức vừa phải, kỳ vọng tăng tốc trong nửa sau 2026

Tăng trưởng tín dụng của VietinBank (CTG) duy trì ở mức khiêm tốn 5.0% sv.25 trong 6T26, tương đối đồng pha với tăng trưởng cho vay khách hàng, trong đó cho vay KHDN đóng vai trò dẫn dắt. Cho vay doanh nghiệp FDI, doanh nghiệp lớn và DNVVN lần lượt tăng 19.3%, 8.8% và 6.5% sv.25, trong khi KHCN giảm nhẹ 0.1%. Dù vậy, tín dụng KHCN tăng 2.0% sv.Q1 trong Q2/26, cho thấy dấu hiệu phục hồi. Dự phóng tăng trưởng tín dụng 2026 được giữ nguyên ở mức 14.3%, tương đương mức mở rộng khoảng 8.9% so với mức cuối Q2/26. Tiền gửi khách hàng tăng 5.4% sv.25, tuy nhiên cơ cấu huy động tiền gửi có phần kém thuận lợi khi CASA giảm khoảng 2%p xuống 23.5%, qua đó tác động tăng chi phí huy động, đặc biệt khi kỳ vọng tín dụng gia tốc trong nửa sau 2026.

Chất lượng tài sản suy giảm nhẹ, với tỷ lệ NPL và NPL mở rộng tăng lên lần lượt 1.20% và 2.13%, tương ứng tăng 10đcb và 16đcb sv.25, nhưng vẫn thấp hơn so với các tỷ lệ cùng kỳ năm trước. Dự báo NPL 2026 được giữ ở mức 1.20%, trong khi NPL MR dự kiến giảm về 1.90%, chủ yếu nhờ tăng trưởng tín dụng tăng tốc trong 6T cuối năm. Tỷ lệ bao phủ nợ xấu (LLR) giảm xuống khoảng 134% từ 159% cuối 2025 và dự kiến phục hồi nhẹ lên 139% vào cuối 2026, trong khi chi phí tín dụng giữ nguyên ở mức 0.74%. Các khoản phải thu tăng mạnh 44.3% sv.25, trong khi lãi dự thu tăng 13.2% lên 19.4 nghìn tỷ, cao hơn đáng kể so với tốc độ tăng tín dụng. Mức tăng của lãi dự thu có thể phần nào phản ánh tăng trưởng cho vay doanh nghiệp mạnh hơn và lợi suất tài sản gia tăng, trong khi mức tăng mạnh của các khoản phải thu cần tiếp tục theo dõi.

Tuy bằng cân đối mở rộng nhẹ, lợi nhuận vẫn duy trì mức cao

Các thu nhập cốt lõi tiếp tục duy trì xu hướng tích cực, với NII +30.9% svck. trong Q2/26 và +28.1% trong 6T26, trong khi NSI +58.2% và +35.2%. CPHĐ được kiểm soát tốt, tuy nhiên, CPDP +17.3% trong 6T26 và +78.3% trong Q2/26. LNTT đạt khoảng 25.9 nghìn tỷ trong 6T26, tăng 36.7% svck., trong đó Q1/26 tăng mạnh chủ yếu do nền thấp của Q1/25, trong khi tăng trưởng Q2/26 có phần chậm hơn với 21.8%. Tăng trưởng lợi nhuận nhìn chung vẫn chủ yếu đến từ đóng góp của các nguồn thu cốt lõi.

NIM cải thiện khoảng 10đcb sv.Q1 trong Q2/26, đưa tỷ lệ này đạt 2.79%, vì vậy NIM dự báo cả năm 2026 được điều chỉnh tăng lên 2.80% từ 2.74%. Với kỳ vọng đẩy mạnh giải ngân trong nửa cuối năm, lợi suất tài sản có thể chịu áp lực giảm, trong khi CASA suy giảm và nhu cầu huy động vốn cao cũng hạn chế dư địa mở rộng NIM. Theo đó, dự báo tăng trưởng NII 2026 được nâng lên 18.1% từ 15.8%. Với các giả định về nguồn thu khác, CPHĐ và CPDP nhìn chung không thay đổi, việc nâng triển vọng lợi nhuận gần như hoàn toàn đến từ tăng NII và NSI dự phóng, LNTT 2026 ước đạt 49.9 nghìn tỷ, tăng 14.9% svck., từ mức 48.0 nghìn tỷ; ROA và ROE lần lượt đạt 1.4% và 20.1%.

Duy trì khuyến nghị Mua với giá mục tiêu 41,500 VNĐ/CP

Giá mục tiêu được nâng từ 40,750 lên 41,500 đồng, phản ánh dự báo lợi nhuận tăng. Mặc dù LNTT tăng trên 30% svck. trong 6T26, đà tăng trưởng dự kiến giảm tốc phần nào do mức nền cao của năm 2025 (+36.8% svck). CTG hiện giao dịch quanh 1.27x P/B, tương đương nhóm NHTN lớn nhưng thấp hơn BID với 1.44x, VCB với 2.03x, hay mức trung bình 5 năm của CTG là 1.37x, qua đó tạo mức tương quan rủi ro/lợi nhuận hấp dẫn. Giá mục tiêu tương đương 1.47x P/B; mức định giá phụ trội này được hỗ trợ nhờ hoạt động hiệu quả, chất lượng tài sản tốt và tăng trưởng lợi nhuận bền bỉ.

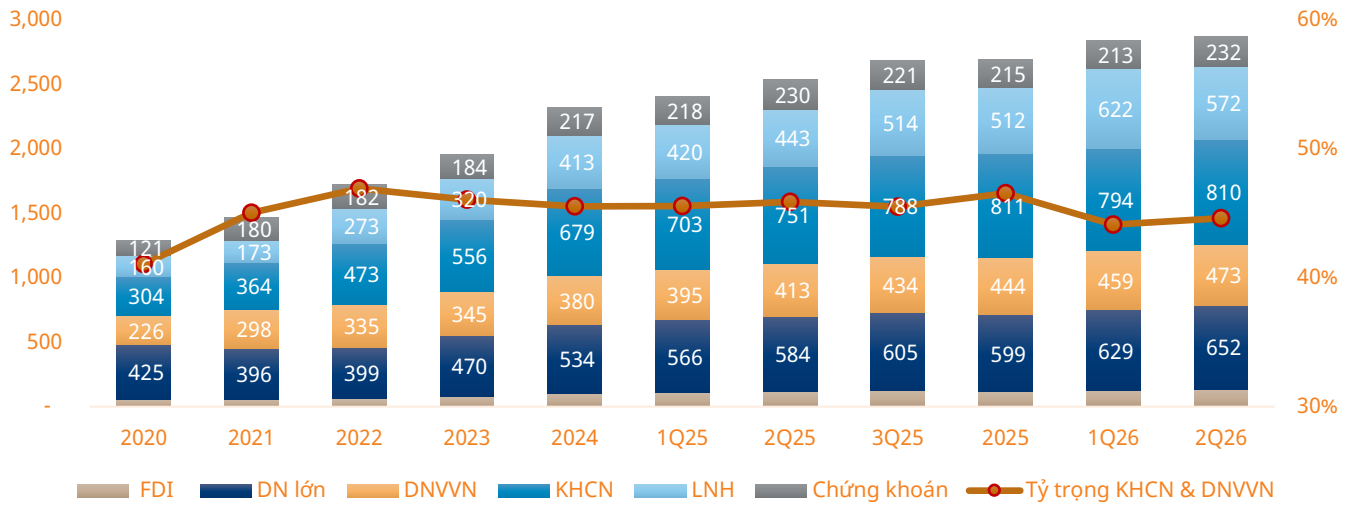
Năm tài chính (31/12)	12/23	12/24	12/25	12/26F	12/27F
Thu nhập lãi thuần (tỷ đồng)	52,957	62,403	66,453	78,510	86,497
Thu nhập ngoài lãi (tỷ đồng)	17,591	19,506	20,842	21,422	19,896
Lợi nhuận hoạt động (tỷ đồng)	24,990	31,764	43,446	49,927	52,746
LNST (tỷ đồng)	19,904	25,348	34,591	39,837	42,063
EPS (đồng)	3,706	4,720	4,454	5,129	5,416
ROE (%)	17.0	18.5	21.1	20.2	17.9
P/E (x)	8.9	7.0	7.4	6.4	6.1
P/B (x)	1.4	1.2	1.4	1.2	1.0
GTSS (%)	23,440	27,655	23,129	27,762	32,600

Ghi chú: Lợi nhuận ròng là lợi nhuận sau thuế của cổ đông công ty mẹ theo BCTC hợp nhất
Nguồn: Dữ liệu doanh nghiệp, Mirae Asset Vietnam Research

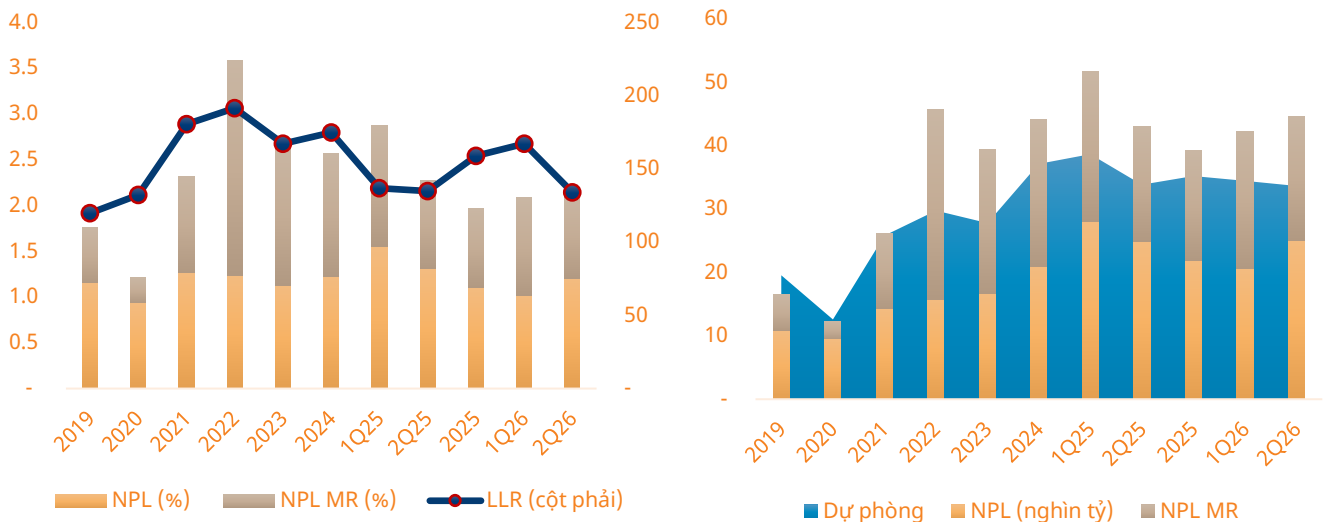
BẢNG 1: CẬP NHẬT DỰ PHÓNG

	2025	2026F(Cũ)	2026F(Mới)	2027F(Cũ)	2027F(Mới)	2028F(Cũ)	2028F(Mới)
Tăng trưởng (% CK)							
Cho vay	16.1	14.5	14.5	13.4	13.4	12.2	12.2
TSSL	15.9	9.1	9.1	11.0	11.0	10.3	10.3
Tín dụng	16.0	14.3	14.3	13.4	13.4	12.3	12.3
TTS	16.0	9.3	9.5	10.9	11.0	10.3	10.1
Tiền gửi và GTCG	11.9	15.4	15.8	13.2	13.2	11.8	11.8
NII	6.5	15.8	18.1	10.3	10.2	13.1	13.1
NSI	-5.5	9.1	14.8	2.5	7.2	6.6	2.4
LN trước dự phòng	2.3	14.6	17.7	5.7	6.2	13.9	13.5
LNTT	36.8	10.5	14.9	4.9	5.6	17.9	17.6
Thu chi (tỷ đồng)							
Thu lãi thuần	66,453	76,963	78,510	84,859	86,497	97,851	95,994
Thu DV thuần	6,329	6,907	7,263	7,081	7,790	8,303	7,249
Thu khác	14,513	14,159	14,159	12,106	12,106	12,949	12,949
CPHĐ	26,551	28,446	28,446	30,480	30,480	32,664	32,664
CPDP	17,298	21,559	21,559	23,166	23,166	24,257	24,257
LNTT	43,446	48,024	49,927	50,399	52,746	62,181	59,270
Chất lượng tài sản (%)							
NPL	1.10	1.20	1.20	1.15	1.15	1.14	1.14
NPL MR	2.0	1.9	1.9	1.8	1.8	1.7	1.70
LLR	158.8	138.8	138.8	138.9	138.9	135.2	135.2
Chi phí tín dụng	0.64	0.74	0.74	0.71	0.71	0.68	0.68
Biên (%)							
Lợi suất cho vay	6.8	7.1	7.2	6.9	7.0	6.9	6.8
Lợi suất tài sản	5.7	6.1	6.2	6.0	6.1	6.1	6.0
Chi phí tiền gửi	3.2	3.5	3.5	3.4	3.4	3.3	3.3
Chi phí huy động	3.0	3.4	3.4	3.3	3.3	3.3	3.3
NIM	2.66	2.74	2.80	2.75	2.80	2.86	2.8
LN trước DP	42.4	40.7	41.4	39.5	40.4	41.7	40.8
ROA	1.3	1.3	1.4	1.3	1.3	1.4	1.3
ROE	21.1	19.4	20.2	17.3	17.9	18.0	17.6

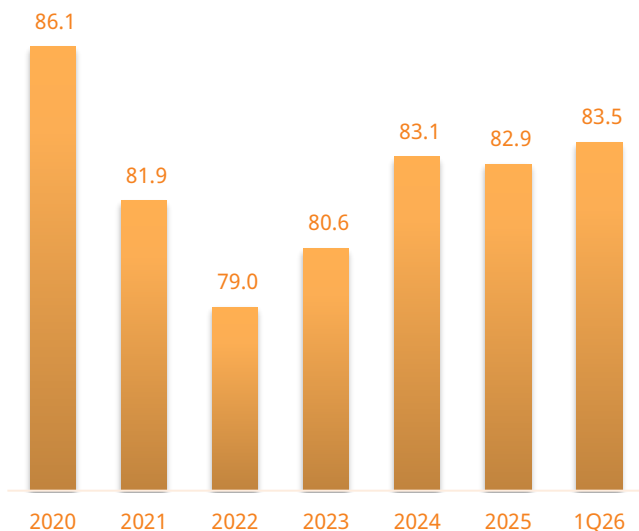
Hình 1. Tín dụng giảm tốc trong 6T2026 (nghìn tỷ)



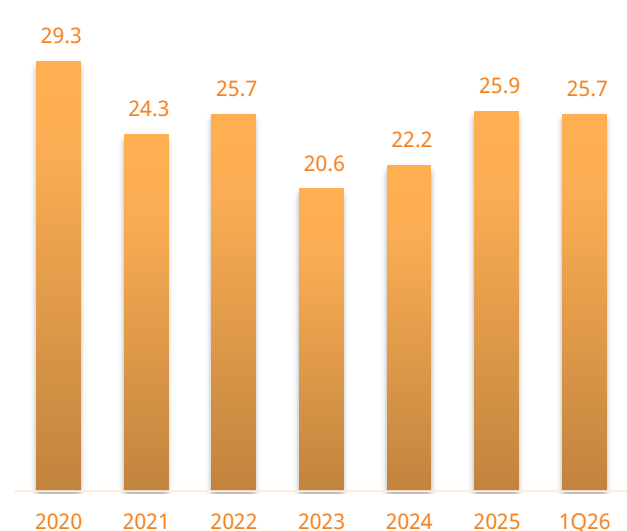
Hình 2&3. Chất lượng tài sản ổn định



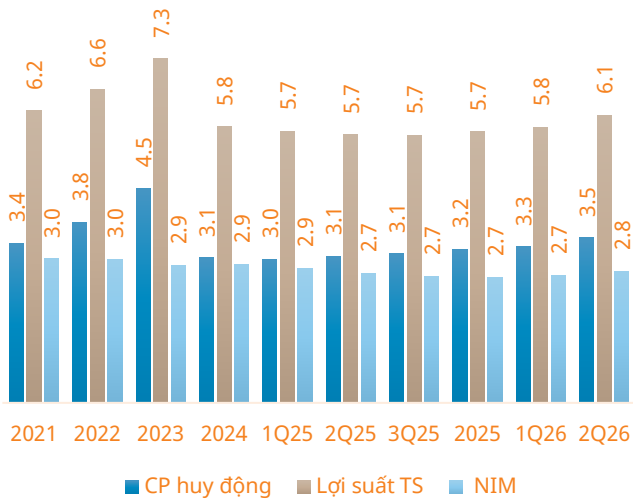
Hình 4. LDR (%) kỳ vọng giảm 1.5-3%p nhờ điều chỉnh cách tính theo Thông tư 25/2026/TT-NHNN



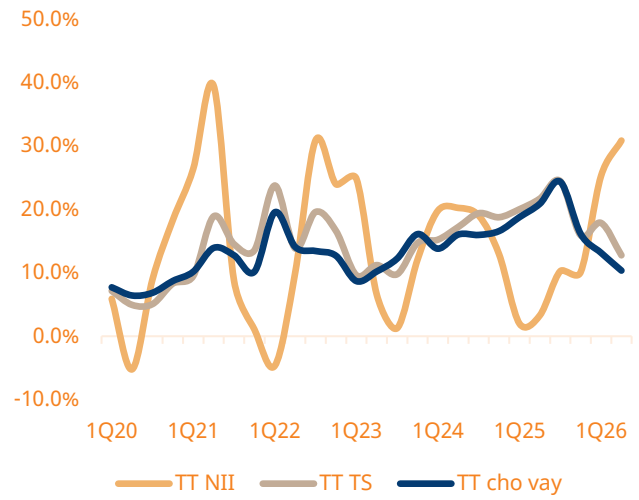
Hình 5. Dự địa gia tăng khi nổi trần huy động ngắn hạn cho vay trung dài hạn (%)



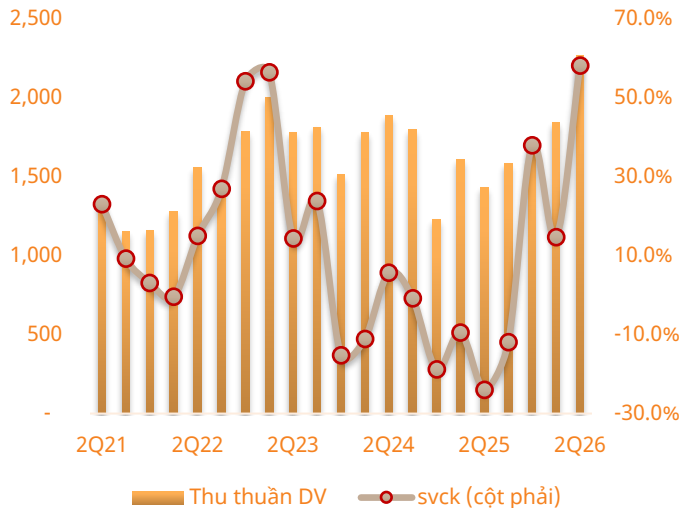
Hình 6. NIM mở rộng 2 quý liên tiếp



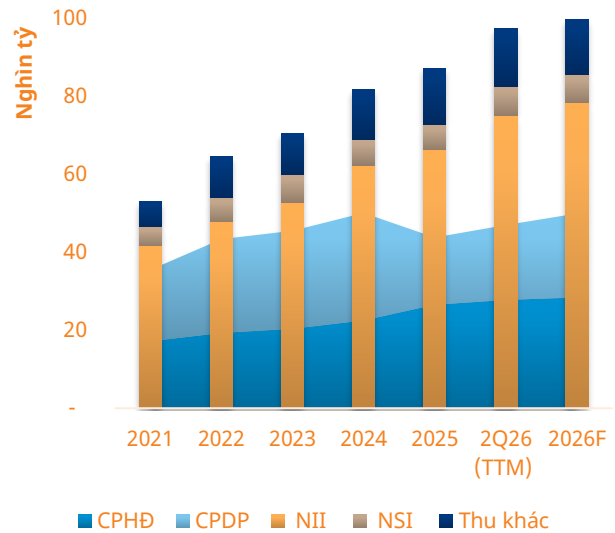
Hình 7. Thu lãi thuần tăng mạnh (% CK)



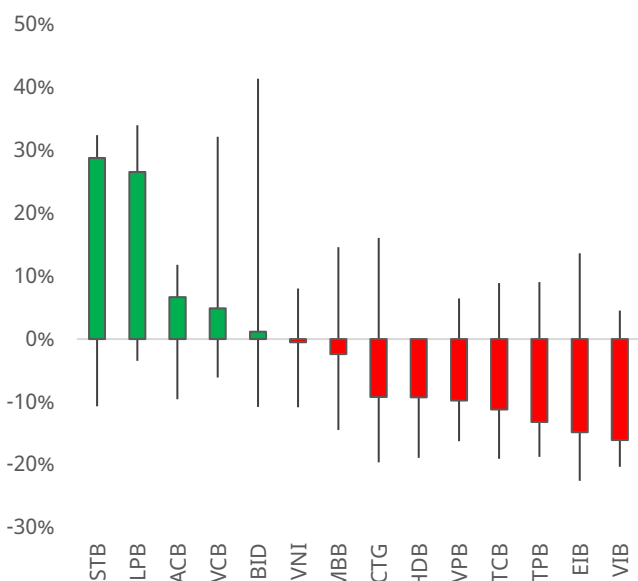
Hình 8. Thu phí hồi phục tích cực



Hình 10. TT thu nhập và kiểm soát chi phí hỗ trợ lợi nhuận



Hình 11. Diễn biến giá 2026 có phần trầm lắng sau giai đoạn tăng mạnh



Hình 12. Định giá tiệm cận vùng hỗ trợ (P/B x)



Nguồn: Dữ liệu doanh nghiệp; Bloomberg; Mirae Asset Securities Research

NH TMCP Công Thương Việt Nam (HOSE: VPB)

Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh (tóm tắt)

(tỷ đồng)	2024	2025	2026F	2027F
Doanh thu từ lãi	124,461	143,142	172,649	188,118
Chi phí lãi vay	62,058	76,689	94,139	101,621
Thu nhập lãi thuần	62,403	66,453	78,510	86,497
Doanh thu thuần từ dịch vụ	6,696	6,329	7,263	7,790
Doanh thu thuần khác	12,810	14,513	14,159	12,106
Thu nhập từ HĐKD	81,909	87,295	99,932	106,393
Chi phí hoạt động	22,546	26,551	28,446	30,480
Lợi nhuận trước dự phòng	59,363	60,744	71,486	75,913
Tổng chi phí dự phòng	27,599	17,298	21,559	23,166
LNTT	31,764	43,446	49,927	52,746
Thuế TNDN	6,281	8,589	9,870	10,427
LNST	25,483	34,857	40,058	42,319
Lợi nhuận thuần (trừ CĐTS)	25,348	34,591	39,837	42,063

Phân tích DuPont (%)

	2024	2025	2026F	2027F
Thu nhập từ lãi	5.63	5.56	5.95	5.88
Chi phí lãi	2.81	2.98	3.25	3.18
Lợi nhuận từ lãi	2.82	2.58	2.71	2.70
Thu nhập ròng từ dịch vụ	0.30	0.25	0.25	0.24
Thu nhập ròng khác	0.58	0.56	0.49	0.38
Tổng lợi nhuận hoạt động kinh doanh	3.71	3.39	3.45	3.33
Tổng chi phí hoạt động kinh doanh	1.02	1.03	0.98	0.95
PPOP	2.69	2.36	2.47	2.37
Tổng chi phí dự phòng	1.25	0.67	0.74	0.72
Lợi nhuận thuần khác	1.44	1.69	1.72	1.65
LNTT	0.28	0.33	0.34	0.33
Thuế thu nhập	0.01	0.01	0.01	0.01
ROA	1.15	1.34	1.37	1.32
Đòn bẩy (x)	16.1	15.7	14.7	13.6
ROE	18.5	21.1	20.2	17.9
Chất lượng tài sản (%)				
Tỷ lệ nợ xấu	1.22	1.10	1.20	1.15
Tỷ lệ nợ xấu rộng	2.57	1.97	1.90	1.80
Tỷ lệ bao phủ nợ xấu	174.68	158.83	138.84	138.88
Dự phòng trên tổng dư nợ	2.13	1.75	1.67	1.60
Chi phí tín dụng (% tổng cho vay)	1.60	0.87	0.95	0.90
Chi phí tín dụng (% tổng tín dụng)	1.19	0.64	0.74	0.71
Chỉ số trên mỗi cổ phiếu (VNĐ)				
EPS (theo báo cáo)	4,720	5,594		
EPS (trung bình)	4,720	4,454	5,129	5,416
GTSS	27,655	23,129	27,762	32,600
LNTDP/CP	11,055	7,821	9,204	9,774

Nguồn: Dữ liệu doanh nghiệp, Mirae Asset Securities Research dự phóng

Cân đối kế toán (tóm tắt)

	2024	2025	2026F	2027F
Tiền và các khoản tương đương	11,148	12,583	13,842	15,226
Chứng khoán	217,406	214,823	222,414	231,061
Cho vay	2,063,773	2,433,950	2,670,219	2,978,738
Tài sản cố định hữu hình	6,149	6,729	7,143	7,582
Tài sản khác	86,911	99,614	117,205	132,590
Tổng tài sản	2,385,388	2,767,699	3,030,824	3,365,198
Tiền gửi	1,606,317	1,793,732	2,088,875	2,364,998
Nợ vay	432,605	564,430	478,185	470,781
GTCG	151,678	174,030	189,483	214,623
Khoản nợ khác	46,283	55,865	58,659	61,592
Tổng nợ	2,236,883	2,588,058	2,815,201	3,111,994
Vốn điều lệ	53,700	77,669	77,669	77,669
Thặng dư vốn cổ phần	8,975	8,975	8,975	8,975
Lợi nhuận giữ lại	58,390	58,202	90,183	124,007
Quỹ dự trữ	26,469	33,589	37,368	40,869
CĐTS	971	1,206	1,427	1,684
Tổng vốn chủ	148,505	179,641	215,622	253,204

Các chỉ số chính

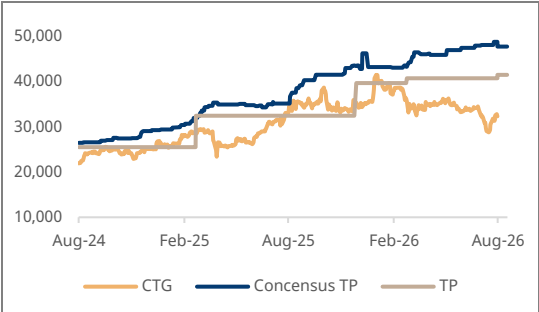
	2024	2025	2026F	2027F
Tăng trưởng (CK)				
Cho vay	16.6	16.1	14.5	13.4
Cho vay và phải thu	19.6	17.9	9.7	11.6
Tiền gửi	13.9	11.7	16.5	13.2
Vốn chủ sở hữu	18.0	21.0	20.0	17.4
Tổng tài sản	17.4	16.0	9.5	11.0
Thu nhập ròng từ lãi	17.8	6.5	18.1	10.2
Thu nhập dịch vụ	-5.9	-5.5	14.8	7.2
LNTDP	18.5	2.3	17.7	6.2
Lợi nhuận HĐKD	27.1	36.8	14.9	5.6
LNST	27.4	36.5	15.2	5.6
Tỷ suất sinh lời				
Chênh lệch lãi ròng	3.00	2.70	2.74	2.76
NIIM	2.93	2.66	2.80	2.80
Biên LNTDP	47.7	42.4	41.4	40.4
ROA	1.15	1.34	1.37	1.32
ROE	18.48	21.08	20.16	17.94
Thanh khoản				
LDR (loại trừ GTCG)	104.9	109.1	107.3	107.5
Cho vay trên tài sản	70.7	70.7	74.0	75.5
Tỷ Lệ An Toàn Vốn				
CAR				
Tier 1				
Tier 2				
Hiệu quả hoạt động kinh doanh				
Chi phí trên thu nhập	27.5	30.4	28.5	28.6
Chi phí trên tài sản	0.9	1.0	0.9	0.9

PHỤ LỤC

Khuyến cáo quan trọng

Lịch sử khuyến nghị và giá mục tiêu 2 năm gần nhất

Công ty (mã cổ phiếu)	Ngày	Khuyến nghị	Giá mục tiêu
NH TMCP Công Thương Việt Nam	01/07/2024	Tăng Tỷ Trọng	25,512
NH TMCP Công Thương Việt Nam	04/03/2025	Tăng Tỷ Trọng	32,149
NH TMCP Công Thương Việt Nam	20/03/2025	Tăng Tỷ Trọng	32,495
NH TMCP Công Thương Việt Nam	08/12/2025	Tăng Tỷ Trọng	39,685
NH TMCP Công Thương Việt Nam	03/06/2026	Mua	40,750
NH TMCP Công Thương Việt Nam	17/08/2026	Mua	41,500



Hệ thống khuyến nghị cổ phiếu

Mua	: Lợi nhuận kỳ vọng từ 20% trở lên
Tăng Tỷ Trọng	: Lợi nhuận kỳ vọng từ 10% trở lên
Nằm Giữ	: Lợi nhuận kỳ vọng trong khoảng +/-10%
Bán	: Lợi nhuận kỳ vọng từ -10% trở xuống

Thang đánh giá ngành

Tích Cực	: Các yếu tố cơ bản thuận lợi hoặc đang cải thiện
Trung Tính	: Các yếu tố cơ bản ổn định và dự kiến không có thay đổi trọng yếu
Tiêu Cực	: Các yếu tố cơ bản không thuận lợi hoặc theo xu hướng xấu

* Hệ thống khuyến nghị của chúng tôi dựa trên lợi nhuận kỳ vọng về tăng trưởng giá cổ phiếu trong vòng 12 tháng tiếp theo.
* Giá mục tiêu được xác định bởi chuyên viên phân tích áp dụng các phương pháp định giá được đề cập trong báo cáo, một phần dựa trên dự phóng của người phân tích về lợi nhuận trong tương lai.
* Việc đạt giá mục tiêu có thể chịu tác động từ các rủi ro liên quan đến cổ phiếu, doanh nghiệp, cũng như điều kiện thị trường, vĩ mô nói chung.

Khuyến cáo

Kể từ ngày phát hành, Chứng Khoán Mirae Asset và các chi nhánh không có bất kỳ lợi ích đặc biệt liên quan đến doanh nghiệp chủ thể và không sở hữu trên 1% số lượng cổ phiếu đang lưu hành của doanh nghiệp chủ thể.

Xác nhận của chuyên viên phân tích

Chuyên viên phân tích chịu trách nhiệm thực hiện báo cáo này xác nhận rằng (i) những quan điểm được trình bày trong báo cáo này phản ánh đúng quan điểm cá nhân các tổ chức phát hành và chứng khoán trong báo cáo và (ii) không có phần thù lao nào của chuyên viên phân tích đã, đang, hoặc sẽ trực tiếp hay gián tiếp có liên quan đến các khuyến nghị hay quan điểm thể hiện trong báo cáo này. Tương tự như các nhân viên trong công ty, Chuyên viên phân tích nhận được thù lao dựa trên doanh thu và lợi nhuận tổng thể của Chứng Khoán Mirae Asset, trong đó bao gồm doanh thu từ các đơn vị kinh doanh khác như quỹ phân Môi giới tổ chức, Ngân hàng đầu tư hoặc Tư vấn doanh nghiệp. Tại thời điểm phát hành báo cáo, Chuyên viên phân tích không biết về bất kỳ xung đột lợi ích thực tế, trọng yếu nào của Chuyên viên phân tích hoặc Chứng Khoán Mirae Asset.

Tuyên bố miễn trừ trách nhiệm

Báo cáo này được công bố bởi Công ty Cổ phần Chứng khoán Mirae Asset (Việt Nam) (sau đây gọi tắt là MAS), là công ty chứng khoán được đăng ký tại nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và là thành viên của Sở giao dịch chứng khoán Việt Nam. Thông tin và ý kiến trong tài liệu này đã được tổng hợp từ các nguồn được cho là đáng tin cậy, nhưng những thông tin đó chưa được xác minh độc lập và MAS không cam đoan, đại diện hoặc bảo đảm, rõ ràng hay ngụ ý, về tính công bằng, chính xác, đầy đủ hoặc tính đúng đắn của thông tin và ý kiến trong tài liệu này hoặc của bất kỳ bản dịch nào sang tiếng Anh từ tiếng Việt. Trong trường hợp bản dịch tiếng Anh của một báo cáo được chuẩn bị bằng tiếng Việt, bản gốc của báo cáo bằng tiếng Việt có thể đã được cung cấp cho nhà đầu tư trước khi thực hiện báo cáo này.
Đối tượng tiếp nhận được nhắm đến của báo cáo này là các nhà đầu tư tổ chức chuyên nghiệp, những người có kiến thức đáng kể về môi trường kinh doanh địa phương, các thông lệ chung, luật và nguyên tắc kế toán, và không có việc cá nhân nào tiếp nhận hoặc sử dụng báo cáo này sẽ vi phạm bất kỳ luật hoặc quy định hoặc đối tượng của MAS và các chi nhánh đối với các yêu cầu về đăng ký hoặc cấp phép ở bất kỳ khu vực tài phán nào sẽ nhận được hoặc sử dụng bất kỳ thông tin nào từ đây.
Báo cáo này chỉ dành cho mục đích thông tin chung, không phải và sẽ không được hiểu là một lời đề nghị hoặc một lời mời chào để thực hiện các giao dịch bất kỳ chứng khoán hoặc công cụ tài chính nào khác. Báo cáo không cấu thành lời khuyên đầu tư cho bất kỳ người nào và người đó sẽ không được coi là khách hàng của MAS chỉ vì nhận được báo cáo này. Báo cáo này không tính đến các mục tiêu đầu tư cụ thể, tình hình tài chính hoặc nhu cầu của các khách hàng cá nhân. Báo cáo không được dựa vào để thay thế cho việc thực hiện phán quyết độc lập. Thông tin và ý kiến trong tài liệu này là kể từ ngày của tài liệu này và có thể thay đổi mà không cần thông báo trước. Giá và giá trị của các khoản đầu tư được đề cập trong báo cáo này và thu nhập từ chúng có thể giảm giá hoặc tăng giá, và các nhà đầu tư có thể phải chịu lỗ cho các khoản đầu tư. Hiệu suất trong quá khứ không phải là biểu thị cho hiệu suất trong tương lai. Lợi nhuận trong tương lai không được đảm bảo và có thể xảy ra mất vốn ban đầu. MAS, các chi nhánh và giám đốc, cán bộ, nhân viên và đại lý của họ không chịu bất kỳ trách nhiệm pháp lý nào đối với bất kỳ tổn thất nào phát sinh từ việc sử dụng tài liệu này.
MAS có thể đã đưa ra các báo cáo khác không nhất quán và đưa ra kết luận khác với các ý kiến được trình bày trong báo cáo này. Các báo cáo có thể phản ánh các giả định, quan điểm và phương pháp phân tích khác nhau của các nhà phân tích đã chuẩn bị chúng. MAS có thể đưa ra các quyết định đầu tư không phù hợp với các ý kiến và quan điểm được trình bày trong báo cáo nghiên cứu này. MAS, các chi nhánh của MAS và giám đốc, cán bộ, nhân viên và đại lý của họ có thể có các vị trí dài hoặc ngắn trong bất kỳ chứng khoán chủ đề nào vào bất kỳ lúc nào và có thể thực hiện mua hoặc bán, hoặc đề nghị mua hoặc bán bất kỳ chứng khoán nào như vậy hoặc các công cụ tài chính khác tùy từng thời điểm trên thị trường mở hoặc theo cách khác, trong từng trường hợp, với tư cách là bên giao đại lý hoặc bên đại lý. MAS và các chi nhánh của nó có thể đã có, hoặc có thể mong đợi tham gia vào các mối quan hệ kinh doanh với các công ty chủ thể để cung cấp các dịch vụ ngân hàng đầu tư, tạo thị trường hoặc các dịch vụ tài chính khác được cho phép theo luật và quy định hiện hành. Không một phần nào của tài liệu này có thể được sao chép hoặc tái tạo theo bất kỳ cách thức hoặc hình thức nào hoặc được phân phối lại hoặc xuất bản, toàn bộ hoặc một phần, mà không có sự đồng ý trước bằng văn bản của MAS.

Mirae Asset Securities International Network**Mirae Asset Securities Co., Ltd. (Seoul)**

One-Asia Equity Sales Team
Mirae Asset Center 1 Building
26 Eulji-ro 5-gil, Jung-gu, Seoul 04539
Korea

Tel: 82-2-3774-2124

Mirae Asset Securities (USA) Inc.

810 Seventh Avenue, 37th Floor
New York, NY 10019
USA

Tel: 1-212-407-1000

PT. Mirae Asset Sekuritas Indonesia

Equity Tower Building Lt. 50
Sudirman Central Business District
Jl. Jend. Sudirman, Kav. 52-53
Jakarta Selatan 12190
Indonesia
Tel: 62-21-515-3281

Mirae Asset Securities Mongolia UTsk LLC

#406, Blue Sky Tower, Peace Avenue 17
1 Khoroo, Sukhbaatar District
Ulaanbaatar 14240
Mongolia

Tel: 976-7011-0806

Shanghai Representative Office

38T31, 38F, Shanghai World Financial Center
100 Century Avenue, Pudong New Area
Shanghai 200120
China

Tel: 86-21-5013-6392

Mirae Asset Securities (HK) Ltd.

Units 8501, 8507-8508, 85/F
International Commerce Centre
1 Austin Road West
Kowloon
Hong Kong
Tel: 852-2845-6332

Mirae Asset Wealth Management (USA) Inc.

555 S. Flower Street, Suite 4410,
Los Angeles, California 90071
USA

Tel: 1-213-262-3807

Mirae Asset Securities (Singapore) Pte. Ltd.

6 Battery Road, #11-01
Singapore 049909
Republic of Singapore

Tel: 65-6671-9845

Mirae Asset Investment Advisory (Beijing) Co., Ltd

2401B, 24th Floor, East Tower, Twin Towers
B12 Jianguomenwai Avenue, Chaoyang District
Beijing 100022
China

Tel: 86-10-6567-9699

Ho Chi Minh Representative Office

7F, Saigon Royal Building
91 Pasteur St.
District 1, Ben Nghe Ward, Ho Chi Minh City
Vietnam

Tel: 84-8-3910-7715

Mirae Asset Securities (UK) Ltd.

41st Floor, Tower 42
25 Old Broad Street,
London EC2N 1HQ
United Kingdom

Tel: 44-20-7982-8000

Mirae Asset Wealth Management (Brazil) CCTVM

Rua Funchal, 418, 18th Floor, E-Tower Building
Vila Olimpia
Sao Paulo - SP
04551-060
Brazil
Tel: 55-11-2789-2100

Mirae Asset Securities (Vietnam) JSC

7F, Le Meridien Building
3C Ton Duc Thang St.
District 1, Ben Nghe Ward, Ho Chi Minh City
Vietnam

Tel: 84-8-3911-0633 (ext.110)

Beijing Representative Office

2401A, 24th Floor, East Tower, Twin Towers
B12 Jianguomenwai Avenue, Chaoyang District
Beijing 100022
China

Tel: 86-10-6567-9699 (ext. 3300)

Mirae Asset Capital Markets (India) Private Limited

Unit No. 506, 5th Floor, Windsor Bldg., Off CST Road,
Kalina, Santacruz (East), Mumbai - 400098
India

Tel: 91-22-62661336